

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ**

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒; Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: Kinh tế; Chuyên ngành: Tài chính – Ngân hàng – Bảo hiểm

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: Nguyễn Thị Bích Diệp

2. Ngày tháng năm sinh: 02/02/1982; Nam ☐; Nữ ☒;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☒

4. Quê quán: Xã Hồng Minh, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xã Đình Dù, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên.

6. Địa chỉ liên hệ: Trường Đại học Tài chính - Quản trị kinh doanh, xã Trung Trắc, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên.

Điện thoại di động: 0988.208.408; E-mail: diep.ntb@ufba.edu.vn

7. Quá trình công tác

- Từ tháng 01 năm 2006 đến tháng 9 năm 2012: Giảng viên, Khoa Tài chính, Trường Cao đẳng Tài chính - Quản trị kinh doanh;

- Từ tháng 10 năm 2012 đến tháng 3 năm 2013: Giảng viên, khoa Tài chính – Ngân hàng, Trường Đại học Tài chính - Quản trị kinh doanh;

- Từ tháng 4 năm 2013 đến tháng 3 năm 2015: Giảng viên, Phó Trưởng khoa Tài chính - Ngân hàng, Trường Đại học Tài chính - Quản trị kinh doanh;

- Từ tháng 4 năm 2015 đến tháng 10 năm 2017: Giảng viên, Phó Trưởng phụ trách Khoa Tài chính - Ngân hàng, Trường Đại học Tài chính - Quản trị kinh doanh;

- Từ tháng 11 năm 2017 đến tháng 3 năm 2018: Giảng viên, Trưởng khoa Tài chính - Ngân hàng, Trường Đại học Tài chính - Quản trị kinh doanh;

- Từ tháng 4 năm 2018 đến tháng 12 năm 2021: Giảng viên chính, Trưởng khoa Tài chính - Ngân hàng, Trường Đại học Tài chính - Quản trị kinh doanh;

- Từ tháng 01 tháng 2022 đến nay (6/2025): Giảng viên chính, Phó Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính - Quản trị kinh doanh. 

Chức vụ hiện nay: Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy, Phó Hiệu trưởng.

Chức vụ cao nhất đã qua: Đảng ủy viên, Bí thư Chi bộ, Trưởng khoa Tài chính - Ngân hàng, Trường Đại học Tài chính - Quản trị kinh doanh.

Cơ quan công tác hiện nay: Trường Đại học Tài chính - Quản trị kinh doanh.

Địa chỉ cơ quan: Xã Trung Trắc, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên.

Điện thoại cơ quan: 02213980077

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học khác: Không

8. Đã nghỉ hưu: Chưa

9. Trình độ đào tạo

- Được cấp bằng Đại học ngày 20 tháng 6 năm 2005; Số hiệu bằng: C625059; Ngành: Tài chính - Ngân hàng, chuyên ngành: Quản lý tài chính nhà nước; Nơi cấp bằng: Học viện Tài chính, Việt Nam.

- Được cấp bằng Thạc sĩ ngày 14 tháng 12 năm 2009; Ngành: Kinh tế; chuyên ngành: Kinh tế tài chính, ngân hàng; Số hiệu bằng: 000296; Nơi cấp bằng: Học viện Tài chính, Việt Nam.

- Được cấp bằng Tiến sĩ ngày 23 tháng 10 năm 2017; Ngành: Kinh tế; Số hiệu bằng: 007529; Nơi cấp bằng: Học viện Tài chính, Việt Nam.

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS: Chưa

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS cơ sở: Học viện Nông nghiệp Việt Nam.

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Kinh tế.

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu

Hướng 1: Tài chính công và quản lý tài chính công

Các nghiên cứu tập trung vào các nội dung về ngân sách nhà nước: thu, chi ngân sách nhà nước; phân cấp ngân sách nhà nước; công khai, minh bạch, trách nhiệm giải trình ngân sách nhà nước; và các nội dung về quản lý tài chính công: quản lý ngân sách nhà nước; quản lý thuế; quản lý tài chính đơn vị hành chính, sự nghiệp; quản lý nợ công.

Hướng 2: Chính sách công cho phát triển nông nghiệp, nông thôn và kinh tế tư nhân

Các nghiên cứu tập trung vào các chính sách nhằm huy động, sử dụng nguồn lực cho phát triển nông nghiệp, nông thôn; chính sách công cho phát triển kinh tế tư nhân như: chính sách thuế thúc đẩy chuyển đổi hộ kinh doanh thành doanh nghiệp, chính sách thu hút tư nhân tham gia cung ứng dịch vụ công, chính

sách thuế tối thiểu toàn cầu tác động đến thu hút FDI, chính sách thúc đẩy phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa, thúc đẩy chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, phát triển kinh tế xanh.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học

- Đã hướng dẫn **15 học viên** cao học bảo vệ thành công luận văn Thạc sĩ ngành Tài chính - Ngân hàng.

- Đã hoàn thành đề tài NCKH cấp cơ sở trở lên: **08 đề tài**.

+ Chủ nhiệm **01 đề tài NCKH cấp Bộ** (Bộ Tài chính), nghiệm thu năm 2023.

+ Chủ nhiệm **07 đề tài NCKH cấp cơ sở** (Trường Đại học Tài chính – Quản trị kinh doanh), nghiệm thu các năm 2018, 2019, 2020, 2021, 2022, 2023, 2024.

- Đã công bố **37 bài báo khoa học** trên tạp chí khoa học trong nước và quốc tế, kỷ yếu hội thảo khoa học quốc gia và quốc tế. Trong đó, có **06** bài báo khoa học đăng trên tạp chí quốc tế có uy tín thuộc danh mục ISI/Scopus (**04** bài là tác giả chính xuất bản sau tiến sĩ).

- Đã xuất bản **08 sách**, trong đó:

+ Chủ biên **03 giáo trình**;

+ Chủ biên **02 sách chuyên khảo**;

+ Chủ biên **02 sách hướng dẫn** (Câu hỏi và Bài tập);

+ Tham gia biên soạn 01 giáo trình.

Các sách đều được xuất bản tại nhà xuất bản có uy tín, có chỉ số ISBN; phục vụ cho công tác đào tạo của trường Đại học Tài chính – Quản trị kinh doanh và là tài liệu tham khảo hữu ích cho nghiên cứu và học tập các trường Đại học đào tạo cùng khối ngành.

- Chủ trì **02 Hội đồng phát triển chương trình đào tạo** thạc sĩ và đại học ngành Tài chính – Ngân hàng; chủ trì nhiều Hội đồng tư vấn, nghiệm thu sản phẩm nghiên cứu khoa học theo quyết định của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính - Quản trị kinh doanh.

15. Khen thưởng

Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Tài chính năm 2011, 2019, 2021.

Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Tài chính nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào năm 2020.

Danh hiệu chiến sĩ thi đua ngành Tài chính năm 2012; Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở năm 2009, 2010, 2011, 2022, 2023, 2024.

16. Kỷ luật: Không

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo

Từ tháng 01/2006, ứng viên được tuyển dụng vào vị trí giảng viên tại Trường Cao đẳng Tài chính - Quản trị kinh doanh (nay là Trường Đại học Tài chính - Quản trị kinh doanh). Trong 19 năm công tác tại Trường, với nhiều nhiệm vụ được phân công khác nhau như giảng viên, Phó trưởng Khoa, Trưởng Khoa, Phó Hiệu trưởng, và kiêm nhiệm các công tác Đảng (Bí thư Chi bộ, Ủy viên Ban chấp hành Đảng ủy, Ủy viên Ban thường vụ Đảng ủy), ứng viên xin tự đánh giá bản thân dựa vào tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo như sau:

- Về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống:

Ứng viên có lập trường chính trị, tư tưởng vững vàng; luôn chấp hành tốt chủ trương, đường lối, nguyên tắc, quy định của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và quy chế của Nhà trường. Quán triệt sâu sắc và cụ thể hoá thiết thực các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, các quy định của ngành, địa phương và Nhà trường trong thực hiện nhiệm vụ.

Ứng viên có phẩm chất đạo đức tốt, lối sống lành mạnh; luôn tâm huyết với với nghề, giữ đúng chuẩn mực, tác phong của nhà giáo; có mối quan hệ tốt với đồng nghiệp, sẵn sàng chia sẻ hỗ trợ đồng nghiệp và sinh viên trong giảng dạy, nghiên cứu khoa học.

- Về công tác giảng dạy và nghiên cứu khoa học:

Ứng viên luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ giảng dạy và nghiên cứu khoa học được giao theo nhiệm vụ của Nhà giáo được quy định tại Luật Giáo dục, Luật Giáo dục Đại học và chế độ làm việc giảng viên của Trường Đại học Tài chính - Quản trị kinh doanh.

Chủ trì và tham gia có trách nhiệm các nhiệm vụ về cải tiến chương trình đào tạo, đổi mới phương pháp giảng dạy các môn học thuộc phạm vi quản lý; tích cực tham gia sinh hoạt chuyên môn; biên soạn các tài liệu giáo trình, sách chuyên khảo, sách hướng dẫn phục vụ cho công tác đào tạo; hướng dẫn học viên cao học hoàn thành luận văn tốt nghiệp đảm bảo chất lượng và tiến độ. Trong quá trình giảng dạy, ứng viên thường xuyên cập nhật nội dung, đổi mới phương pháp giảng dạy nhằm nâng cao chất lượng đào tạo của Nhà trường. Nhiều năm, ứng viên được Hội đồng sư phạm Nhà trường đánh giá giảng viên giỏi cấp trường. 

Ứng viên chủ động và tích cực trong công tác nghiên cứu khoa học, hàng năm ứng viên đều đăng ký nhiệm vụ khoa học; các sản phẩm khoa học hoàn thành đúng tiến độ, chất lượng; tích cực tham gia các hội thảo khoa học cấp quốc gia, quốc tế. Bên cạnh đó, ứng viên chủ trì hoặc tham gia các hội đồng tư vấn tuyển chọn đề tài, các hội đồng nghiệm thu sản phẩm khoa học trong và ngoài nhà trường.

- Về công tác phục vụ cộng đồng:

Ứng viên luôn dành thời gian cho công tác phục vụ cộng đồng thông qua hoạt động như: hướng nghiệp cho học sinh, sinh viên; phối hợp với các doanh nghiệp, ngân hàng, cơ quan nhà nước đưa giảng viên học tập thực tế và sinh viên kiến tập, thực tập môn học; giới thiệu sinh viên tốt nghiệp của Nhà trường trong ứng tuyển vị trí việc làm; vận động và tìm các nguồn học bổng hỗ trợ sinh viên; tham gia phối hợp nghiên cứu khoa học, bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ ngành tài chính. Bên cạnh đó, tham gia tích cực hoạt động do Công đoàn Nhà trường, Công đoàn ngành Giáo dục phát động nhằm hỗ trợ tốt nhất cho cộng đồng.

- Về công tác khác:

Ứng viên tích cực trong học tập nâng cao trình độ chuyên môn, lý luận chính trị, bồi dưỡng kiến thức thực tiễn phục vụ công tác giảng dạy, nghiên cứu khoa học.

Trong công tác quản lý, ứng viên chủ động trong chỉ đạo, điều hành các công việc theo thẩm quyền; các mảng công việc được phân công quản lý hàng năm đều được đánh giá đạt mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

Với những nỗ lực và kết quả đạt được trong 19 năm công tác, ứng viên thấy mình đáp ứng đủ tiêu chuẩn Phó Giáo sư đối với Nhà giáo theo quy định. Vì vậy, ứng viên kính mong Hội đồng xem xét công nhận ứng viên đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư năm 2025.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: tính đến tháng 6/2025, ứng viên có 19 năm thâm niên đào tạo.

- Trong 06 năm học gần nhất, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ, kết quả đào tạo cụ thể như sau:



TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2019-2020					30	180	210/412/202,5 ⁽¹⁾
2	2020-2021			06			135	135/381,5/175 ⁽²⁾
3	2021-2022			03			90	90/252,5/112,5 ⁽³⁾
03 năm học cuối								
4	2022-2023			02			135	135/332,5/50 ⁽⁴⁾
5	2023-2024			03			90	90/249/50
6	2024-2025			01			90	90/190/50

Ghi chú:

(¹) Năm học 2019-2020, định mức giảng dạy của ứng viên áp dụng theo chức danh Trưởng Khoa (75% định mức giờ chuẩn giảng dạy, định mức giờ chuẩn là 270 giờ/năm, định mức năm học: $75\% \times 270 = 202,5$ giờ), quy định tại chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 820/QĐ-ĐHTCQTKD ngày 26/12/2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính - Quản trị kinh doanh. Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục & Đào tạo quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học: chức danh Trưởng khoa có dưới 40 giảng viên, định mức giờ giảng tối thiểu: 75% định mức giờ chuẩn giảng dạy, định mức giờ chuẩn giảng dạy là 270 giờ/năm.

(²) Năm học 2020-2021, định mức giảng dạy của ứng viên áp dụng theo chức danh Trưởng Khoa (70% định mức giờ chuẩn giảng dạy, định mức giờ chuẩn là 250 giờ/năm, định mức năm học $70\% \times 250 = 175$ giờ), quy định tại chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 735/QĐ-ĐHTCQTKD ngày 22/12/2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính - Quản trị kinh doanh.

(³) Năm học 2021-2022, định mức giảng dạy của ứng viên áp dụng học kỳ I theo chức danh Trưởng Khoa (70% định mức giờ chuẩn giảng dạy, định mức giờ chuẩn là 250 giờ/năm, định mức học kỳ I là: $70\% \times 250/2 = 87,5$ giờ); học kỳ II theo chức danh Phó Hiệu trưởng (20% định mức giờ chuẩn giảng dạy, định mức giờ chuẩn là 250 giờ/năm,

định mức học kỳ II là: $20\% \times 250/2 = 25$), quy định tại chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 735/QĐ-ĐHTCQTKD ngày 22/12/2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính - Quản trị kinh doanh.

(4) Từ năm học 2022-2023 đến năm học 2024-2025, định mức giảng dạy của ứng viên áp dụng theo chức danh Phó Hiệu trưởng (20% định mức giờ chuẩn giảng dạy; định mức giờ chuẩn là 250 giờ/năm, định mức năm học: $20\% \times 250 = 50$ giờ), quy định tại chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 735/QĐ-ĐHTCQTKD ngày 22/12/2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính - Quản trị kinh doanh.

Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục & Đào tạo quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học: Đối với chức danh Trưởng khoa có dưới 40 giảng viên định mức giờ giảng tối thiểu: 70% định mức giờ chuẩn giảng dạy; chức danh Phó Hiệu trưởng định mức giờ giảng tối thiểu là: 20% định mức giờ chuẩn giảng dạy; định mức giờ chuẩn giảng dạy của giảng viên do thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học quy định trong khoảng 200-350 giờ/năm.

3. Ngoại ngữ

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài: Không

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước ☒ :

- Trường Đại học cấp bằng tốt nghiệp cử nhân ngoại ngữ: Trường Đại học kinh doanh và công nghệ Hà Nội; số hiệu bằng: 033913; năm cấp: 2022.

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài: Không

d) Đối tượng khác: Không

3.2. Tiếng Anh (chứng chỉ): Không

4. Hướng dẫn NCS, HVCH đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH	Chính	Phụ			
I	Hướng dẫn tiến sĩ							
II	Hướng dẫn thạc sĩ							
1	Nguyễn Minh Hạnh		x	x		3/2020-10/2020	Trường Đại học Tài chính – Quản trị kinh doanh	Quyết định số 606/QĐ-ĐHTCQTKD ngày 27/10/2020

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH	Chính	Phụ			
2	Quản Xuân Hoàng		x	x		3/2020- 10/2020	Trường Đại học Tài chính – Quản trị kinh doanh	Quyết định số 606/QĐ- ĐHTCQTKD ngày 27/10/2020
3	Ngô Bích Loan		x	x		3/2020- 10/2020	Trường Đại học Tài chính – Quản trị kinh doanh	Quyết định số 606/QĐ- ĐHTCQTKD ngày 27/10/2020
4	Nguyễn Thị Khánh Linh		x	x		11/2020- 8/2021	Trường Đại học Tài chính – Quản trị kinh doanh	Quyết định số 425/QĐ- ĐHTCQTKD ngày 16/08/2021
5	Nguyễn Mậu Việt		x	x		11/2020- 8/2021	Trường Đại học Tài chính – Quản trị kinh doanh	Quyết định số 425/QĐ- ĐHTCQTKD ngày 16/08/2021
6	Đoàn Thị Hằng		x	x		11/2020- 8/2021	Trường Đại học Tài chính – Quản trị kinh doanh	Quyết định số 425/QĐ- ĐHTCQTKD ngày 16/08/2021
7	Khổng Văn Ngu		x	x		6/2021- 01/2022	học Tài chính – Quản trị kinh doanh	Quyết định số 05/QĐ- ĐHTCQTKD ngày 07/01/2022
8	Đặng Hồng Đô		x	x		6/2021- 01/2022	Trường Đại học Tài chính – Quản trị kinh doanh	Quyết định số 05/QĐ- ĐHTCQTKD ngày 07/01/2022

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH	Chính	Phụ			
9	Lê Thị Thủy Dương		x	x		6/2021- 8/2022	Trường Đại học Tài chính – Quản trị kinh doanh	Quyết định số 452/QĐ- ĐHTCQTKD ngày 17/08/2022
10	Lê Ngọc Hiền		x	x		4/2022- 10/2022	Trường Đại học Tài chính – Quản trị kinh doanh	Quyết định số 596/QĐ- ĐHTCQTKD ngày 24/10/2022
11	Hoàng Tuấn Cường		x	x		4/2022- 5/2023	Trường Đại học Tài chính – Quản trị kinh doanh	Quyết định số 196/QĐ- ĐHTCQTKD Ngày 31/05/2023
12	Đỗ Thị Hoàn		x	x		01/2023 10/2023	Trường Đại học Tài chính – Quản trị kinh doanh	Quyết định số 485/QĐ- ĐHTCQTKD ngày 10/10/2023
13	Nguyễn Thị Kim Thiện		x	x		01/2023 10/2023	Trường Đại học Tài chính – Quản trị kinh doanh	Quyết định số 485/QĐ- ĐHTCQTKD ngày 10/10/2023
14	Nguyễn Tuấn Anh		x	x		6/2023 10/2023	Trường Đại học Tài chính – Quản trị kinh doanh	Quyết định số 485/QĐ- ĐHTCQTKD ngày 10/10/2023
15	Nguyễn Thị Yên		x	x		6/2024- 02/2025	Trường Đại học Tài chính – Quản trị kinh doanh	Quyết định số 81/QĐ- ĐHTCQTKD ngày 28/02/2025

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo đại học và sau đại học

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Viết MM hoặc CB, TV	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I Trước khi được công nhận Tiến sĩ (trước tháng 11/2017)							
1.	Câu hỏi và Bài tập Tài chính Hành chính Sự nghiệp.	HD	Xuất bản năm 2016, Nhà xuất bản Lao động xã hội, ISBN 978-604-65-2671-1	4	CB	- Chương 4 (tr56-tr76); - Chương 5 (tr77-tr96).	Xác nhận số 320/QĐ-ĐHTCQTKD ngày 26/5/2025 của Hiệu trưởng trường Đại học Tài chính – Quản trị kinh doanh
II Sau khi được công nhận Tiến sĩ (từ tháng 11/2017 - 6/2025)							
2.	Giáo trình thuế	GT	Xuất bản năm 2017, Nhà xuất bản Lao động, ISBN 978-604-59-9230-2	5	TV	- Chương 2 (tr40-tr69); - Chương 6 (tr148-tr166).	Xác nhận số 298/ĐHTCQTKD ngày 21/5/2025 của Hiệu trưởng trường Đại học Tài chính – Quản trị kinh doanh
3.	Giáo trình Tài chính hành chính sự nghiệp.	GT	Xuất bản năm 2022, Nhà xuất bản Lao động, ISBN 978-604-386-593-6	6	Đồng CB	- Chương 3 (tr114-tr159) - Chương 4 (tr160-tr195).	Xác nhận số 301/QĐ-ĐHTCQTKD ngày 21/5/2025 của Hiệu trưởng trường Đại học Tài chính – Quản trị kinh doanh

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Viết MM hoặc CB, TV	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
4.	Giáo trình Thị trường chứng khoán	GT	Xuất bản năm 2022, Nhà xuất bản Lao động, ISBN 978-604-386-507-3.	6	CB	- Chương 2 (tr45-tr103).	Xác nhận số 300/QĐ-ĐHTCQTKD ngày 21/5/2025 của Hiệu trưởng trường Đại học Tài chính – Quản trị kinh doanh
5.	Giáo trình Quản lý Tài chính công.	GT	Xuất bản năm 2023, Nhà xuất bản Lao động, ISBN 978-604-301-310-8.	4	CB	- Chương 2 (tr 38-tr120) - Chương 5 (tr199-253).	Xác nhận số 303/QĐ-ĐHTCQTKD ngày 21/5/2025 của Hiệu trưởng trường Đại học Tài chính – Quản trị kinh doanh.
6.	Công khai, minh bạch và trách nhiệm giải trình ngân sách nhà nước ở Việt Nam.	CK	Xuất bản năm 2024, Nhà xuất bản Lao động, ISBN 978-604-4993-31-7	01	MM	Biên soạn toàn bộ	Xác nhận số 302/QĐ-ĐHTCQTKD ngày 21/5/2025 của Hiệu trưởng trường Đại học Tài chính – Quản trị kinh doanh.
7.	Phân cấp quản lý ngân sách nhà nước cho địa phương – Trường hợp tỉnh Hưng Yên.	CK	Xuất bản năm 2025, Nhà xuất bản Tài chính, ISBN 978-604-79-4957-1	01	MM	Biên soạn toàn bộ	Xác nhận số 299/QĐ-ĐHTCQTKD ngày 21/5/2025 của Hiệu trưởng trường Đại học Tài chính – Quản trị kinh doanh.

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Viết MM hoặc CB, TV	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
8.	Bài tập Thị trường chứng khoán.	HD	Xuất bản năm 2025, Nhà xuất bản Lao động; ISBN: 978-632-620-275-5	4	CB	Chương 2 (tr13-tr40)	Xác nhận số 337 /ĐHTCQTKD ngày 30/5/2025 của Hiệu trưởng trường Đại học Tài chính – Quản trị kinh doanh.

- Các chữ viết tắt: CK: Sách chuyên khảo; GT: Sách giáo trình; TK: Sách tham khảo; HD: Sách hướng dẫn; MM: Viết một mình; CB: Chủ biên; TV: Thành viên.

- Trong đó: Số lượng **sách chuyên khảo** do nhà xuất bản có uy tín xuất bản mà ứng viên là chủ biên sau khi được cấp bằng tiến sĩ: [6], [7].

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I Trước khi được công nhận Tiến sĩ (trước tháng 11/2017)					
II Sau khi được công nhận Tiến sĩ (từ tháng 11/2017 - 6/2025)					
1	ĐT: Tăng cường quản lý nợ thuế tại Chi cục thuế quận Long Biên, thành phố Hà Nội.	CN	MS: 02.18.04 Trường Đại học Tài chính – Quản trị kinh doanh	10/2017-09/2018	Quyết định nghiệm thu 531/QĐ–ĐHTCQTKD ngày 05/09/2018 của Hiệu trưởng trường Đại học Tài chính – Quản trị kinh doanh. Xếp loại: Giỏi
2	ĐT: Minh bạch tài chính - ngân sách và trách nhiệm giải trình của các xã trên	CN	MS: 02.19.21 Trường Đại học Tài chính – Quản trị kinh doanh	01/2019-11/2019	Quyết định nghiệm thu 836/QĐ–ĐHTCQTKD ngày 28/11/2019 của Hiệu trưởng trường Đại học Tài chính –

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
	địa bàn tỉnh Hưng Yên.				Quản trị kinh doanh. Xếp loại: Xuất sắc
3	ĐT: Chính sách tài chính thúc đẩy phát triển kinh tế tư nhân.	CN	MS: 02.20.16 Trường Đại học Tài chính – Quản trị kinh doanh	01/2020-12/2020	Quyết định nghiệm thu 725/QĐ– ĐHTCQTKD ngày 18/12/2020 của Hiệu trưởng trường Đại học Tài chính – Quản trị kinh doanh. Xếp loại: Giỏi
4	ĐT: Nâng cao chất lượng chương trình đào tạo ngành Tài chính – Ngân hàng, Trường Đại học Tài chính – Quản trị kinh doanh.	CN	MS: 02.21.21 Trường Đại học Tài chính – Quản trị kinh doanh	12/2020-10/2021	Quyết định nghiệm thu 525/QĐ– ĐHTCQTKD ngày 25/10/2021 của Hiệu trưởng trường Đại học Tài chính – QTKD. Xếp loại: Giỏi
5	ĐT: Phân cấp Ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.	CN	MS: 02.22.27 Trường Đại học Tài chính – Quản trị kinh doanh	12/2021-11/2022	Quyết định nghiệm thu 651/QĐ– ĐHTCQTKD ngày 16/11/2022 của Hiệu trưởng trường Đại học Tài chính – Quản trị kinh doanh. Xếp loại: Xuất sắc

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
6	ĐT: Quản lý nợ thuế tại Cục thuế tỉnh Bắc Ninh – Những vấn đề đặt ra.	CN	MS: 02.23.26 Trường Đại học Tài chính – Quản trị kinh doanh	12/2022-12/2023	Quyết định nghiệm thu 643/QĐ– ĐHTCQTKD ngày 12/12/2023 của Hiệu trưởng trường Đại học Tài chính – Quản trị kinh doanh. Xếp loại: Xuất sắc
7	ĐT: Đánh giá mức độ công khai minh bạch và trách nhiệm giải trình ngân sách nhà nước ở Việt Nam hiện nay.	CN	Mã số: BTC/ĐT/2022-20 Bộ Tài chính	9/2022-9/2023	Quyết định số 2015-QĐ-BTC ngày 22/9/2023 Bộ trưởng Bộ Tài chính thành lập HĐ nghiệm thu; Biên bản HĐ nghiệm thu ngày 14/10/2023. Giấy chứng nhận kết quả số 2023-28-1603/NS-KQNC ngày 14/11/2023 của Cục thông tin khoa học và công nghệ quốc gia. Xếp loại: Giỏi
8	ĐT: Tăng cường quản lý thuế đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh tại Cục thuế thành phố Hà Nội.	CN	MS: 02.24.24 Trường Đại học Tài chính – Quản trị kinh doanh	01/2024-10/2024	Quyết định nghiệm thu 563/QĐ– ĐHTCQTKD ngày 11/10/2024 của Hiệu trưởng trường Đại học Tài chính – Quản trị kinh doanh. Xếp loại: Xuất sắc

Các chữ viết tắt: ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố

7.1. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố

TT	Tên bài báo/báo cáo khoa học	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng năm công bố
I Trước khi được công nhận Tiến sĩ (trước tháng 11/2017)								
1	Đa dạng hóa nguồn vốn cho đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng nông thôn	1	x	Tạp chí Kinh tế và dự báo ISSN 0866-7120			Tập 15, số 527, trang (35-36)	8/2012
2	Xây dựng nông thôn mới: Những bài học rút ra từ thực tiễn	1	x	Tạp chí Kinh tế và dự báo ISSN 0866-7120			Tập 17, số 529, trang (49-51)	9/2012
3	Huy động và sử dụng nguồn lực xây dựng nông thôn mới tại Thái Bình	1	x	Tạp chí Kinh tế và dự báo ISSN 0866-7120			Số chuyên đề, trang (20-22)	12/2015
4	Nợ xây dựng cơ bản trong xây dựng nông thôn mới và một số giải pháp tháo gỡ	1	x	Tạp chí Kinh tế và dự báo ISSN 0866-7120			Số 10, trang (29-31)	5/2016
5	Một số giải pháp huy động nguồn lực từ cộng đồng dân cư trong xây dựng nông thôn mới trên	1	x	Tạp chí Tài chính – Quản trị kinh doanh ISSN 2525-2305			Số 4, trang (25-31)	12/2016

TT	Tên bài báo/báo cáo khoa học	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng năm công bố
	địa bàn tỉnh Hưng Yên							
II Sau khi được công nhận Tiến sĩ (từ tháng 11/2017 - 6/2025)								
6	Thu Ngân sách Nhà nước của Việt Nam: Thách thức và giải pháp	1	x	Tạp chí Tài chính – Quản trị kinh doanh ISSN 2525-2305			Số 10, trang (37-44)	6/2018
7	Hoàn thiện báo cáo Ngân sách dành cho công dân ở Việt Nam	2	x	Tạp chí Tài chính – Quản trị kinh doanh ISSN 2525-2305			Số 12, trang (20-26)	12/2018
8	Đánh giá năng lực cạnh tranh cấp tỉnh qua PCI ở Việt Nam	1	x	Kỷ yếu Hội thảo Khoa học quốc gia “Cải thiện môi trường kinh doanh nâng cao năng lực cạnh tranh của Việt Nam trong cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4” ISBN 978-604-79-2135-5			Trang (1-7)	6/2019
9	The policies to support small and medium enterprises in Vietnam	1	x	Proceeding of the International Scientific Conference “Development of small and medium			Page (190-200)	11/2019

TT	Tên bài báo/báo cáo khoa học	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng năm công bố
				enterprises in Vietnam in the context of industrial revolution 4.0” ISBN 978-604-79-2247-5				
10	Chính sách thuế thúc đẩy hộ kinh doanh chuyển đổi thành doanh nghiệp	1	x	Kỷ yếu Hội thảo Khoa học quốc gia “Kế toán, kiểm toán và tài chính Việt Nam xu hướng và phát triển” ISBN 978-604-79-2454-7			Trang (698-703)	6/2020
11	Tiến trình phát triển kinh tế tư nhân ở Việt Nam	3	x	Kỷ yếu Hội thảo Khoa học quốc gia “Chính sách tài chính đối với phát triển kinh tế tư nhân ở Việt Nam” ISBN 978-604-79-2549-0			Trang (11-26)	10/2020
12	Chính sách tài chính đối với phát triển kinh tế tư nhân: Kinh nghiệm quốc tế và khả	1	x	Kỷ yếu Hội thảo Khoa học quốc gia “Chính sách tài chính đối với phát triển kinh			Trang (83-92)	10/2020

TT	Tên bài báo/báo cáo khoa học	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng năm công bố
	năng vận dụng vào Việt Nam			tế tư nhân ở Việt Nam” ISBN 978-604-79-2549-0				
13	Impact of Accession to WTO on Agriculture Sector in Vietnam	6		AgBioForum ISSN:1522936X	Scopus (Q3, IF 4.11)		Vol 23, number 1, page (56-64)	10/2021
https://agbioforum.org/menuscript/index.php/agb/article/view/38/28								
14	Tax management for business activities based on digital platform in Vietnam	1	x	Proceeding of the International Scientific Conference on “Business based on digital platform” ISBN 978-604-79-2936-8			Page (132-137)	11/2021
15	Giải pháp tăng cường quản lý chi ngân sách nhà nước thành phố Hà Nội	2	x	Tạp chí Tài chính – Quản trị kinh doanh ISSN 2525-2305			Số 24, trang (72-78)	12/2021
16	Bàn về quản lý nợ công tại Việt Nam	1	x	Kỷ yếu Hội thảo Khoa học quốc gia “Chính sách tài chính nhằm			Trang (2-6)	5/2022

TT	Tên bài báo/báo cáo khoa học	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng năm công bố
	trong điều kiện mới			phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội” ISBN 978-604-79-3178-1				
17	Phân cấp ngân sách nhà nước ở Việt Nam hiện nay và một số khuyến nghị	1	x	Tạp chí Kinh tế và dự báo ISSN 1859-4972			Số 26, trang (6-9)	9/2022
18	Financial – budgetary transparency and accountability at local government level a study in communes in Hung Yen province	1	x	Proceeding of the second International Scientific Conference on “Business based on digital platform” ISBN 978-604-79-3353-2			Page (612-620)	9/2022
19	Công khai ngân sách nhà nước ở Việt Nam nhìn từ kết quả khảo sát ngân sách mở	2	x	Tạp chí Tài chính ISSN 2615-8973			Số 801, trang (25-29)	5/2023
20	Đánh giá của khách hàng cá nhân về chất lượng dịch vụ ngân hàng số	3		Tạp chí Khoa học Nông nghiệp Việt Nam			Tập 21, số 7, trang (920-929)	6/2023

TT	Tên bài báo/báo cáo khoa học	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng năm công bố
	tại Ngân hàng TMCP Đầu tư Phát triển Việt Nam, chi nhánh Thành Đô, thành phố Hà Nội			ISSN 1859-0004				
21	Một số chỉ số đánh giá công khai ngân sách nhà nước ở Việt Nam hiện nay	2	x	Tạp chí Tài chính – Quản trị kinh doanh ISSN 2525-2305			Số 30, trang (26-33)	6/2023
22	Quy tắc thuế tối thiểu toàn cầu: Những vấn đề đặt ra và khuyến nghị cho Việt Nam	1	x	Tạp chí Kinh tế và dự báo ISSN 1859-4972			Số 23, trang (7-10)	8/2023
23	An evaluation of the current state budget publicity and transparency in Vietnam	1	x	Proceeding of third the International Scientific Conference on “Business based on digital platform” ISBN 978-604-79-4008-0			Page (448-456)	10/2023
24	The impact of global minimum tax rate implementatio	2	x	Proceeding of the fifth International Scientific Conference on			Page (304-311)	10/2023

TT	Tên bài báo/báo cáo khoa học	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng năm công bố
	n on FDI attraction in Vietnam			“Finance and accounting for the promotion of sustainable development in the private sector” ISBN 978-604-79-3906-0				
25	Nâng cao hiệu quả các biện pháp cưỡng chế nợ thuế tại Cục thuế tỉnh Bắc Ninh	1	x	Tạp chí Kinh tế và dự báo ISSN 1859-4972			Số 36, trang (343-346)	12/2023
26	Kinh nghiệm quốc tế về công khai, minh bạch và trách nhiệm giải trình NSNN – Bài học cho Việt Nam	1	x	Tạp chí Nghiên cứu Tài chính – Kế toán ISSN 1859-4903			Số 257, trang (92-96)	02/2024
27	National State budget expenditure and human development index in Vietnam	4	x	Pakistan Journal of Life and Socical Sciences P.ISSN: 1727-4915 E.ISSN: 2221-7630	Scopus (Q4)		Vol 22, number 1, page (2800-2811)	6/2024
https://www.pjlss.edu.pk/pdf_files/2024_1/2800-2811.pdf								

TT	Tên bài báo/báo cáo khoa học	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng năm công bố
28	Kinh nghiệm phát triển kinh tế xanh của một số quốc gia và bài học cho Việt Nam	1	x	Kỷ yếu Hội thảo Khoa học quốc gia “Tài chính xanh đối với phát triển kinh tế bền vững ở Việt Nam” ISBN 978-604-79-4487-3			Trang (309-317)	7/2024
29	Public services in agricultural sector – politic strategies and realities: a case study in Hung Yen province, northern Vietnam	4	x	Journal of Law and Political Sciences P.ISSN: 2222-7288 E.ISSN: 2518-5551	ISI(ESCI)		Vol 42, issue 3, page (240-257)	7/2024
https://drive.google.com/file/d/1yZuKpBtaHsPfaw7FEpaAwlXN_a5HIM7N/view								
30	Policies to attract private participation in the provision of public services in the education and training sector in Vietnam	2	x	Proceeding of the sixth International Scientific Conference “Finance and accounting for the promotion of sustainable development in the private sector”			Page (625-634)	10/2024

TT	Tên bài báo/báo cáo khoa học	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng năm công bố
				ISBN 978-604-79-4639-6				
31	Tax and fee policies towards green growth in Vietnam	2	x	Proceeding of fourth the International Scientific Conference on “Business based on digital platform” ISBN 978-604-79-4611-2			Page (787-792)	10/2024
32	Twin transition – experience from some countries and lessons for Vietnam	1	x	Proceeding of fourth the International Scientific Conference on “Business based on digital platform” ISBN 978-604-79-4611-2			Page (16-24)	10/2024
33	Xây dựng biểu thuế lũy tiến từng phần đối với thu nhập từ tiền lương, tiền công ở việt nam: Thực trạng và khuyến nghị chính sách.	1	x	Tạp chí Kinh tế và dự báo ISSN 1859-4972			Số 2, trang (56-60)	01/2025
34	Enhancing State budget	2		Communication and	Scopus (Q4)		Vol 10, issue 3,	3/2025

TT	Tên bài báo/báo cáo khoa học	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng năm công bố
	accountability at provincial level in Vietnam			Management Journal ISSN: 2269-7195; E.ISSN: 2271-734X			page (105-119)	
https://cmjjournal.com/volume-10-issue-3-2025/								
35	Vai trò của hội liên hiệp phụ nữ trong hỗ trợ hội viên vay vốn tín dụng cho phát triển kinh tế trên địa bàn huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.	3	x	Tạp chí Khoa học Nông nghiệp Việt Nam ISSN 1859-0004			Tập 23, số 3, trang (328-337)	3/2025
36	Povincial budget transparency and Economic development in Vietnam	2	x	Asian Economic and Financial Review P.ISSN: 2305-2147 E.ISSN: 2222-6737	Scopus (Q3)		Vol 15, issue 2, page (287-296)	4/2025
https://archive.aessweb.com/index.php/5002/article/view/5338								
37	Green banking practices in Vietnam: A case study of Bac A bank	2	x	International Journal of Sustainable Development and Planning P.ISSN: 1743-7601 E.ISSN: 1743-761X	Scopus (Q3, IF 1.56)		Vol 20, no 5, page (1943-1950)	5/2025

TT	Tên bài báo/báo cáo khoa học	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng năm công bố
	https://iieta.org/journals/ijssdp/paper/10.18280/ijssdp.200512							

- Trong đó: Số lượng bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà ứng viên là tác giả chính sau tiến sĩ: **04 bài báo** và thứ tự [27], [29], [36], [37].

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Số tác giả

- Trong đó, bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích cấp sau khi được công nhận PGS hoặc cấp bằng TS:

7.3. Giải thưởng quốc gia, quốc tế

TT	Tên giải thưởng	Cơ quan/tổ chức ra quyết định	Số quyết định và ngày, tháng, năm	Số tác giả
1				

- Trong đó, giải thưởng quốc gia, quốc tế sau khi được công nhận PGS hoặc cấp bằng TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế
1	Phát triển chương trình đào tạo trình độ Đại học ngành	Chủ trì	Quyết định số 126/QĐ-HTCQTKD, ngày 23/3/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học	Trường Đại học Tài chính – Quản trị kinh doanh	Quyết định số 526/QĐ-ĐHTCQTKD 28/9/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học

	Tài chính – Ngân hàng.		Tài chính – Quản trị kinh doanh		Tài chính – Quản trị kinh doanh
2	Phát triển chương trình đào tạo trình độ Thạc sĩ ngành Tài chính – Ngân hàng.	Chủ trì	Quyết định số 120 /QĐ-ĐHTCQTKD ngày 23/03/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính – Quản trị kinh doanh	Trường Đại học Tài chính – Quản trị kinh doanh	Quyết định số 531/QĐ-ĐHTCQTKD 28/9/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính – Quản trị kinh doanh

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học thay thế: Không

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hưng Yên, ngày 26 tháng 6 năm 2025

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

Nguyễn Thị Bích Diệp